

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 25-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiên

Ông Nguyễn Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với các Bị cáo:

1. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1997 tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án: 01 lần, ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã M xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 18/02/2017 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án như nêu trên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Tuấn H (N óc bưu)**, sinh năm 1994 tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Thợ sửa

xe; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị B; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 03/8/2018, bị Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích bao gồm: Ngày 30/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố C xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và ngày 24/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện O, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm 03 tháng 28 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và có tiền sự như nêu trên.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Anh Nguyễn Minh C**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 10, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Bà Trần Thị Đ**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Tổ 09, ấp H, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. **Bà Lê Thị B**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

3. **Bà Đoàn Thị T**, sinh năm: 1952, có mặt

4. **Chị Trần Thị T**, sinh năm: 1990, có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp A, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

5. **Anh Phan Văn B**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Người làm chứng:

1. **Lê Văn N**, sinh năm: 1982, vắng mặt

2. **Sơn T**, sinh năm: 1984, vắng mặt

3. **Nguyễn Việt H**, sinh năm: 1978, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

4. **Nguyễn Điền T**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 04, khóm 3, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 10/02/2018, Nguyễn Văn D đi từ nhà ở ấp H, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long đến nhà trọ của Nguyễn Tuấn H ở khu vượt lũ thuộc ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long chơi thì D gặp H và Đ (bạn của H), một lúc sau có Nguyễn Điền T (tự là T) chạy xe đến gặp D nên vào nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì T hỏi D *“Làm gì mà thằng C kiếm mày hoài vậy”* D nói *“bữa hôm nó rượt tao ngoài quán Ngoại Ô rồi mà kiếm gì nữa”*, T nói *“Nó đang kiếm mày nữa đó, sau hai thằng bây không giải hòa đi”* nên D kêu T điện nói chuyện với C thì T liền điện thoại cho Nguyễn Minh C kêu đi xuống nhà của thằng G để giải hòa, rồi T nói với D *“Một chút thằng C xuống”* nói xong T bỏ đi. Lúc này D nhớ lại việc bị C rượt chém ở quán Ngoại Ô nên muốn đánh C trả thù, vì vậy D nói cho H biết thì H nói *“Nó đến thì tiếp nó (có nghĩa là đánh C)”* rồi D lấy 01 con dao (dài khoảng 40cm, có lưỡi màu đen sắc bén) trong nhà H đi bộ ra cầu giáp ranh giữa ấp L, xã B với phường T để đón chém C thì Đ cũng lấy 01 con dao đi theo, còn H thì lấy 01 khúc cây đi bộ theo D đến cây cầu, đợi khoảng 10 phút nhưng không thấy C đến nên cả 03 đi bộ về nhà trọ của H, khoảng 03 phút sau D biết được C đang ở trước nhà của G nên D lấy 01 con dao trong nhà của H, Đ lấy 02 con dao cầm trên tay, còn H thì lấy xe mô tô biển số 64E1-316.30 chạy chờ Đ ngồi giữa, D ngồi phía sau đến nhà của G để tìm chém C, khi đến nơi H thấy C ngồi trên xe nên dừng xe lại thì D cầm con dao trên tay trái nhảy xuống xe chạy lại chém C trúng vào vai trái 01 cái (làm đứt cơ kích thước 8cm x 1cm), Đ cũng xuống xe rồi đưa cho H 01 con dao, Đ cầm 01 con dao chạy lại chém C, C bị chém nên bỏ chạy qua lộ thì D và Đ cầm dao rượt theo đến khi C chạy đến chuồng gà có lưới B40 trước nhà người dân thì không còn đường chạy được nữa nên C ngồi xuống hai tay ôm đầu, D và Đ chạy tới dùng dao chém C từ trên xuống trúng vào cằm đầu có kích thước 4,5cm x 0,2cm, khuỷu tay trái kích thước 7cm x 0,3cm; vết thương mu bàn tay trái vùng ngón IV-V đến gan bàn tay trái kích thước 13cm x 0,2cm, vết thương ngón III-IV, vết thương bàn tay phải kích thước 3,5cm x 0,2cm làm cứng khớp ngón III, cụt đốt giữa ngón IV. Lúc này H thấy anh C không kháng cự nên không chém mà cầm dao đứng trên lộ xem

rồi H thấy có người dân gần đó đến can ngăn nên H lấy xe chạy qua chỗ D và Đ về nhà của H, khi về đến nhà thì Đ lấy 03 con dao đem cất giấu.

Còn anh Nguyễn Minh C được anh Nguyễn Điền T đưa đến Trung tâm y tế thị xã M cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị đến ngày 13/02/2018 thì xuất viện về nhà.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về thương tích số: 50/2018/TgT ngày 05/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Minh C là 25%”.

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSBM ngày 30/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố các Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Tuấn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Tuấn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, riêng Bị cáo D áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52, Bị cáo H áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 02 năm đến 03 năm tù, xử phạt Bị cáo Nguyễn Tuấn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, anh C đã nhận đủ số tiền bồi thường 30.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét. Đối với bà Trần Thị Đ và bà Lê Thị B không yêu cầu Bị cáo D và Bị cáo H trả lại số tiền khắc phục hậu quả thay cho 02 Bị cáo nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô biển số 64E1-316.30 cho anh Phan Văn B vì không liên quan đến vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt sớm về làm người tốt cho xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn H khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo. Lời nói sau cùng, Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt sớm về làm người tốt cho xã hội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Nguyễn Minh C và những người làm chứng Lê Văn N, Sơn T, Nguyễn Việt H, Nguyễn Điền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử các Bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận tội của các Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản đối chất, các Bản tự khai, các Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra, lời khai của Bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 10/02/2018, do mâu thuẫn nhỏ nhặt, muốn trả thù việc anh Nguyễn Minh C rượt chém Bị cáo Nguyễn Văn D tại quán Ngoại Ô nên các Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Tuấn H đã dùng dao có chiều dài khoảng 40cm, lưỡi sắc bén là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đầu, vai, hai tay của anh C gây thương tích tỷ lệ 25%. Hành vi của các Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn D là người giữ vai trò chính trong vụ án, giữa Bị cáo và Bị hại Nguyễn Minh C trước đó có mâu thuẫn nhưng không lớn nhưng Bị cáo lại quyết tâm tìm anh C trả thù, Bị cáo chủ động lấy con dao tại nhà Nguyễn Tuấn H là hung khí nguy hiểm, ngồi trên xe cho H chở đi tìm C và khi gặp C lập

tức nhảy xuống xe chém 01 nhát vào vai trái, khi anh C chạy qua lộ thì D quyết tâm truy đuổi đến cùng tiếp tục chém vào đầu, hai tay gây thương tích cho anh C tỷ lệ là 25%, khi người dân gần đó can ngăn thì Bị cáo mới chấm dứt hành vi, điều này thể hiện bản chất hung hãn, côn đồ của Bị cáo, xem thường sức khỏe của người khác. Bên cạnh đó, Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H tuy không trực tiếp gây thương tích cho Bị hại nhưng là người giúp sức trực tiếp cho Bị cáo D, Bị cáo không có mâu thuẫn gì trước đó với Bị hại nhưng do muốn tìm C trả thù cho Bị cáo D nên khi Bị cáo D nói “*Một chút thằng C xuống*” thì Bị cáo H nói “*Nó đến thì tiếp nó*”, tức đề xuất đánh C. H cũng là người cung cấp 02 con dao cho Bị cáo D và Đ, dùng xe mô tô biển số 64E1-316.30 chở D và Đ tìm C, củng cố ý chí cho Bị cáo D. Qua lời khai của người làm chứng Nguyễn Việt H, Lê Văn N tại các Bút lục 89, 91, 99, 101; lời khai của Bị hại tại các Bút lục 133, 135, 137 thể hiện Bị cáo có cùng với Bị cáo D và Đ tham gia chém C nhưng do không thể tiến hành đối chất được nên không có căn cứ để xác định Bị cáo có hành vi chém C mà chỉ xác định Bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức cho Bị cáo D và Đ gây thương tích cho anh C tỷ lệ 25%, điều này thể hiện sự đồng thuận ý chí của Bị cáo với Bị cáo D trong việc gây thương tích cho Bị hại, thể hiện bản chất hung hãn, côn đồ của Bị cáo. Bên cạnh đó, Bị cáo có nhân thân rất xấu, từng có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, gây tác động xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ý chí phạm tội đến cùng và phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Do vậy, cần phải cách ly các Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các Bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bị hại nên giảm một phần hình phạt cho các Bị cáo.

Đối với người tên Đ cùng tham gia với Bị cáo D chém C, do hiện nay không xác định được Đ nên Cơ quan điều tra chưa khởi tố bị can và Viện Kiểm

sát chưa truy tố nên Tòa án không thể giải quyết, việc này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử các Bị cáo, về trách nhiệm bồi thường anh C đã nhận đủ tiền, không yêu cầu đối với Đ nên cũng không đặt ra xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh C thỏa thuận tổng số tiền bồi thường đối với 02 Bị cáo D và H là 30.000.000 đồng, anh C đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét. Bà Đoàn Thị T và chị Trần Thị T là những người nuôi anh C tại Bệnh viện, không yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập nên không đặt ra xem xét.

Đối với bà Trần Thị Đ sử dụng số tiền 15.000.000 đồng khắc phục thay cho Bị cáo D, bà Lê Thị B sử dụng số tiền 15.000.000 đồng khắc phục thay cho Bị cáo H, bà Đ và bà B không yêu cầu các Bị cáo trả lại nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được 03 cây dao mà các Bị cáo đã gây thương tích cho Bị hại nên không đặt ra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 64F1-316.30 hiệu Honda Future F1 của anh Phan Văn B, việc Bị cáo H sử dụng xe chở Bị cáo D và Đ tìm chém C thì anh B không biết nên không có lỗi, cần trả xe lại cho anh B.

[5] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các Bị cáo: **Nguyễn Văn D, Nguyễn Tuấn H (N Ốc Bru)** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ vào Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Nguyễn Tuấn H.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D 03 năm tù (Ba năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2018, tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn H 02 năm tù (Hai năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2018, tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh C, bà Đoàn Thị T, chị Trần Thị T không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bà Trần Thị Đ và bà Lê Thị B không yêu cầu Bị cáo Nguyễn Văn D và Bị cáo Nguyễn Tuấn H trả lại tiền nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

03 cây dao các Bị cáo và Đ sử dụng để chém Bị hại Nguyễn Minh C không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

Trả lại cho anh Phan Văn B 01 xe mô tô biển số 64E1-316.30 hiệu Honda Future F1, số máy JC76E0022993, số khung RLHJC7603GZ007719 hiện do Công an thị xã Bình Minh tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 12, ngày 18/6/2018 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/6/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi Bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Tuấn H nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX. Bình Minh: 02
- Chi cục THADS TX. Bình Minh: 01
- Công an TX. Bình Minh: 01
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01
- Các Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy